

Số:39 /NQ-HĐND

Sa Đéc, ngày 24 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022
từ ngân sách nhà nước do thành phố quản lý và phân bổ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Xét Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố, về việc dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ ngân sách nhà nước do thành phố quản lý và phân bổ; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-HĐND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ ngân sách nhà nước do thành phố quản lý và phân bổ, cụ thể như sau:

1. Tổng thể phương án lập kế hoạch vốn đầu tư:

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2022 do thành phố quản lý và phân bổ là **211,569 tỷ đồng**. Trong đó:

- Vốn thực hiện đầu tư là 210,569 tỷ đồng, phân bổ cho 23 công trình.
- Tất toán công trình là 1,000 tỷ đồng.

(Có biểu tổng hợp kèm theo)

2. Chi tiết theo nguồn vốn:

a) Vốn ngân sách tập trung do thành phố quản lý và phân bổ là 71,569 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn thực hiện đầu tư là 70,569 tỷ đồng, phân bổ cho 12 công trình.
- Tất toán công trình là 1,000 tỷ đồng.

(Có Biểu số 01 kèm theo)

b) *Vốn sử dụng đất* do thành phố quản lý và phân bổ là 140,000 tỷ đồng. Trong đó: Vốn thực hiện đầu tư là 140,000 tỷ đồng, phân bổ cho 11 công trình.

(Có Biểu số 02 kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ ngân sách nhà nước do thành phố quản lý và phân bổ; đồng thời tổng hợp kế hoạch vốn ngân sách do tỉnh quản lý và phân bổ khi tỉnh chính thức giao kế hoạch vốn năm 2022 cho thành phố, để trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 của thành phố tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2021.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sa Đéc Khóa XII, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2021 và có hiệu kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND, UB MTTQ VN thành phố;
- Các ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Lưu: VT. *ql*



Phạm Văn Chuẩn



**PHỤ LỤC TỔNG HỢP
TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN LẬP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO
THÀNH PHỐ QUẢN LÝ VÀ PHÂN BỐ**

(Kèm theo Nghị quyết số: 39/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của HĐND thành phố Sa Đéc)

ĐVT: triệu đồng

STT	NGUỒN VỐN	Kế hoạch vốn năm 2022		Số công trình	Ghi chú
		Tổng số	Kế hoạch năm 2022		
A	Vốn Cân đối ngân sách địa phương	211.569	211.569	23	
A.1	Phân theo nguồn vốn	211.569	211.569	23	
A.1.1	Vốn Ngân sách Tập trung	71.569	71.569	12	Phụ lục 01
a	Vốn Phân bổ	70.569	70.569	12	
-	Chuẩn bị đầu tư	-	-	-	
-	Thực hiện đầu tư	70.569	70.569	12	
b	Tất toán công trình	1.000	1.000		
c	Dự phòng	-	-		
A.1.2	Vốn Thu tiền Sử dụng đất	140.000	140.000	11	Phụ lục 02
a	Vốn Phân bổ	140.000	140.000	11	
-	Chuẩn bị đầu tư	-	-	-	
-	Thực hiện đầu tư	140.000	140.000	11	
b	Dự phòng	-	-		
A.2	Phân theo ngành và lĩnh vực	211.569	211.569	23	
1	Giáo dục và đào tạo	5.000	5.000	1	
2	Thể thao	-	-	-	
3	Văn hóa xã hội	-	-	-	
4	Thương mại du lịch	-	-	-	
5	Giao thông	187.932	187.932	17	
6	Cấp nước và dịch vụ công cộng	-	-	-	
7	Xử lý nước thải	-	-	-	
8	An ninh quốc phòng	-	-	-	
9	Quản lý nhà nước	8.350	8.350	3	
10	Nông nghiệp	9.287	9.287	2	
*	Tất toán hoàn thành công trình	1.000	1.000		
*	Dự phòng	-	-		
B	TỔNG CỘNG (A+B)	211.569	211.569	23	
B.1	Vốn phân bổ	210.569	210.569	23	
B.2	Tất toán công trình	1.000	1.000		
B.3	Dự phòng	-	-		

- Phụ lục 01: Phân bổ Kế hoạch vốn Ngân sách tập trung do Thành phố Quản lý và phân bổ
- Phụ lục 02: Phân bổ Kế hoạch vốn Thu tiền Sử dụng đất do Thành phố Quản lý và phân bổ.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025	Lũy kế thanh toán từ khởi công (vốn bố trí) đến năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Ghi chú		
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			Số công trình	
										Tổng số				Trong đó NSNN	Thu hồi vốn đã ứng trước			Trả nợ XDC B
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
7/	XỬ LÝ NƯỚC THẢI									-	-	-	-	-	-	-	-	-
8/	AN NINH QUỐC PHÒNG									-	-	-	-	-	-	-	-	-
9/	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC									-	-	-	-	-	-	-	-	-
II/	CHUẨN BỊ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN ĐẦU TƯ									147.725	147.725	281.162	44.022	70.569	-	-	12	
1/	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO									-	-	-	-	-	-	-	-	-
2/	THỂ THAO									-	-	-	-	-	-	-	-	-
3/	VĂN HÓA XÃ HỘI									-	-	-	-	-	-	-	-	-
4/	THƯƠNG MẠI DU LỊCH									-	-	-	-	-	-	-	-	-
5/	GIAO THÔNG									125.574	125.574	260.412	39.622	62.219	-	-	9	
	a/ Dự án chuyển tiếp									117.737	117.737	106.800	31.863	31.252	-	-	5	
1	Cầu Năm Nghi	Xã TPĐ	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7838646	292	Giao thông cấp IV, dài 30m, cầu tải trọng 05 tấn	2021-2022	QĐ 365 27/11/2020; QĐĐC 128 23/6/2021	7.599	7.599	7.200	3.770	2.490			1	
2	Đường xẻo tre bờ trái	Xã TPĐ	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7841143	292	Giao thông cấp IV, dài 1.442,5m, cầu tải trọng 05 tấn	2021-2022	QĐ 366 27/11/2020; QĐ ĐC 129 23/6/2021	9.996	9.996	9.440	5.560	3.940			1	
3	Nâng cấp mở rộng đường rạch chừa bờ phải (đoạn từ cầu Hai Đường – cầu Tám Tá)	AH	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7839885	292	Giao thông cấp IV, dài 550 m, cầu tải trọng 05 tấn	2021-2022	QĐ 368 27/11/2020; QĐ ĐC 130 23/6/2021	10.306	10.306	9.160	6.940	2.660			1	
4	Mở rộng đường Nguyễn An Ninh	TQĐ	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7839883	292	Giao thông cấp IV, dài 1.487,96 m, cầu tải trọng 05 tấn	2021-2022	QĐ 369 27/11/2020	10.199	10.199	10.000	213	4.162			1	
5	Đường Phạm Hữu Lầu nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường ĐT 848)	AH	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7847512	292	Giao thông cấp III, dài 722m, cầu tải trọng 10 tấn	2021-2024	60/QĐ-UBND-XDCB ngày 12/05/2021	79.636	79.636	71.000	15.380	18.000			1	
	b/ Dự án khởi công mới									7.837	7.837	153.612	7.759	30.967	-	-	4	
6	Đường Lưu Văn Lang (đoạn từ cầu Rạch Rắn đến Cầu Ngã Bát)	P2	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7840622	292	Giao thông cấp IV, dài 137m	2021-2022	371/QĐ-UBND-XDCB Ngày 27/11/2020	7.837	7.837	7.612	6.943	879			1	



PHỤ LỤC 02
PHƯƠNG ÁN LẬP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ VÀ PHÂN BỐ
NGUỒN VỐN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số: 39/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của HĐND Thành phố)

DVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế thanh toán từ khởi công (vốn bố trí) đến năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Ghi chú		
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			Số công trình	
										Tổng số				Trong đó NSNN	Trong đó vốn			Trong đó nợ XDC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ									567.847	567.847	323.187	191.378	140.000	-	-	11	
1	Chuẩn bị đầu tư									-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Dự án chuyển tiếp									567.847	567.847	302.087	190.848	132.000	-	-	9	
3	Dự án khởi công mới									-	-	21.100	530	8.000	-	-	2	
5	Dự phòng ngân sách																	
A	PHÂN BỐ CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC									567.847	567.847	323.187	191.378	140.000			11	
1	Giáo dục và đào tạo									-	-	-	-	5.000			1	
2	Thể thao									-	-	-	-	-			-	
3	Văn hóa xã hội									-	-	-	-	-			-	
4	Thương mại du lịch									-	-	-	-	-			-	
5	Giao thông									543.093	543.093	298.900	176.378	125.713	-	-	8	
6	Cấp nước và dịch vụ công cộng									-	-	-	-	-			-	
7	Xử lý nước thải									-	-	-	-	-			-	
8	An ninh quốc phòng									-	-	-	-	-			-	
9	Quản lý nhà nước									-	-	-	-	-			-	
10	Nông nghiệp									24.754	24.754	24.287	15.000	9.287	-	-	2	
	* Dự phòng ngân sách																	
B	PHÂN BỐ CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC									567.847	567.847	323.187	191.378	140.000			11	
I/	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ									-	-	-	-	-			-	
	Giao thông									-	-	-	-	-			-	
II/	CHUẨN BỊ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN ĐẦU TƯ									567.847	567.847	323.187	191.378	140.000	-	-	11	
1/	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO									-	-	-	-	5.000			1	
	a/ Dự án chuyển tiếp									-	-	-	-	5.000			1	
	1 TH Phú Long													5.000			1	
	b/ Dự án khởi công mới									-	-	-	-	-			-	
2/	THỂ THAO																	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế thanh toán từ khởi công (vốn bố trí) đến năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Ghi chú			
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó	Số công trình				
										Tổng số							Trong đó NSNN	Trong đó	Trong đó
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
3/	VĂN HÓA XÃ HỘI									-	-	-	-	-					
4/	THƯƠNG MẠI DU LỊCH									-	-	-	-	-					
5/	GIAO THÔNG									543.093	543.093	298.900	176.378	125.713				8	
	a/ Dự án chuyển tiếp									543.093	543.093	277.800	175.848	117.713	-	-	-	6	
2	Đường Phạm Hữu Lầu nối dài (đoạn từ rạch Bà Nhị đến đường vành đai Tây Bắc)	PAH	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7785470	292	Giao thông, cấp III dài 1,354km trọng tải 10 tấn	2019-2022	QĐ 210/QĐ-UBND-XDCB ngày 30/10/2019	87.901	87.901	34.000	66.960	11.500				1	Vốn SĐĐ năm 2020 là 44,460 tỷ đồng, năm 2021 22,500 tỷ đồng
3	Cầu và Đường Nguyễn Tất Thành nối dài	P2; xã TPĐ	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7779221	292	Giao thông cấp II, chiều dài km, cầu tải trọng 10 tấn	2021-2023	QĐ 374/QĐ-UBND-XDCB ngày 27/11/2020	108.359	108.359	47.600	30.000	16.000				1	Sử dụng 02 nguồn vốn TT tính năm 2021 là 30 tỷ và SĐĐ năm 2022 là 16,000 tỷ đồng
4	Đường kênh 19 tháng 5	Xã TKĐ và TQĐ	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7838928	292	Giao thông cấp IV, chiều dài 3,37 km, cầu tải trọng 5 tấn	2021-2023	QĐ 159/QĐ-UBND-XDCB ngày 29/7/2021	29.132	29.132	26.000	1.000	10.000				1	
5	Đường Phan Văn Trâm	Xã TKĐ	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7841390	292	Giao thông cấp IV, dài 2,26 km, cầu tải trọng 5 tấn	2021-2022	QĐ 372/QĐ-UBND-XDCB ngày 27/11/2020	12.882	12.882	12.200	11.480	900				1	Vốn TT năm 2020 180 trđ
6	Khu tái định cư cho các dự án phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Sa Đéc (Khu số 1)	AH	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7846296	292	Giao thông cấp III, dài..., cầu tải trọng 10 tấn	2021-2023	QĐ 154/QĐ-UBND-XDCB ngày 27/7/2021	165.938	165.938	89.000	40.408	38.556				1	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế thanh toán từ khởi công (vốn bố trí) đến năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Ghi chú			
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó NSNN	Số công trình				
										Trong đó							Trong đó		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
7	Khu tái định cư cho các dự án phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Sa Đéc (Khu số 2)	AH	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7846295	292	Giao thông cấp III, dài..., cầu tải trọng 10 tấn	2021-2023	QĐ 155/QĐ-UBND-XDCB ngày 27/7/2021	138.882	138.882	69.000	26.000	40.757				1	
	b/ Dự án khởi công mới									-	-	21.100	530	8.000	-	-		2	
8	Đường rạch Ngã Bát bờ phải	Xã TPĐ	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7841450	292	Giao thông cấp IV, dài 2.152,5m, cầu tải trọng 05 tấn	2021-2022				9.100	200	3.000				1	
9	Đường Kênh mương chùa	TQĐ	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7907916	292	Giao thông cấp IV, dài 1.286m, cầu tải trọng 10 tấn	2021-2022				12.000	330	5.000				1	
10	Nông nghiệp									24.754	24.754	24.287	15.000	9.287	-	-		2	
	a). Dự án chuyển tiếp									24.754	24.754	24.287	15.000	9.287	-	-		2	
10	Kè cặp rạch Nàng Hai (đoạn từ Cầu Bà Diếc đến chùa Tây Hưng)	AH	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7862984	292	NN & PTNT cấp IV, xử lý sạt lở	2020-2021	QĐ 420/QĐ-UBND-XDCB ngày 31/12/2020; QĐ ĐC 45/QĐ-UBND-XDCB ngày 20/4/2021	11.343	11.343	10.877	7.000	3.877				1	
11	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung thành phố Sa Đéc	TPĐ	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7908788	281	GPMB	2021-2022	QĐ 163/QĐ-UBND-XDCB ngày 02/8/2021	13.411	13.411	13.410	8.000	5.410				1	
	b). Dự án khởi công mới																		
IV	Dự phòng ngân sách																		